

Số: 03/2023/QĐST-LĐ

Quận 6, ngày 16 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Dương Phúc Trường

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thủy – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp:
Bà Đỗ Thị Anh Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 - Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2023/TLST-LĐ ngày 04/10/2023 về việc: “Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 29/2023/QĐST-LĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị T, sinh năm 1972

Địa chỉ: 111/41 Đường T, phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị M, sinh năm 1970

Địa chỉ: 111/41 Đường T, phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có đơn đề nghị vắng mặt)

2. Bảo hiểm xã hội Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 152 đường P, Phường B, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1973

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thị M, sinh năm 1975

Chức vụ: Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội Quận S

Địa chỉ: 152 đường P, Phường B, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh

(theo Giấy ủy quyền số 832/GUQ-BHXXH ngày 18/10/2023)

(có đơn đề nghị vắng mặt)

3. Công ty cổ phần sản xuất thương mại Nhựa H

Địa chỉ trụ sở: 34-36 Đường C, phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Văn N

Chức danh: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thanh N, sinh năm 1988.

Địa chỉ thường trú: 106C/91 Đường L, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 01-2023/GUQ-PKT ngày 23/10/2023)

(có đơn đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai bà Trần Thị T trình bày:

Trước đây, bà T có tham gia Bảo hiểm xã hội tại Công ty cổ phần dầu thực vật T do Bảo hiểm xã hội quận T quản lý từ tháng 4/1995 đến tháng 9/2021 với mã số bảo hiểm xã hội 0296295935. Trong thời gian này bà T có cho chị ruột là bà Trần Thị M mượn chứng minh nhân dân của mình để làm thủ tục xin vào làm việc tại Công ty TNHH NHS-TM H (nay là Công ty cổ phần sản xuất thương mại Nhựa H) với thời hạn hợp đồng từ ngày 01/01/2005 đến ngày 31/12/2007. Đến năm 2023, khi bà T đi làm thủ tục hưởng chế độ bảo hiểm xã hội sau khi về hưu thì mới phát hiện có sổ bảo hiểm xã hội số 0204235834 tham gia tại Công ty TNHH NHS-TM H mang tên bà Trần Thị T có thời gian đóng bảo hiểm xã hội trùng với thời gian đóng của sổ bảo hiểm xã hội 0296295935 từ tháng 01/2005 đến tháng 03/2007 nên bà T không chốt được sổ bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

Nay bà T yêu cầu Tòa án Quận 6 tuyên bố hợp đồng lao động ký ngày 01/01/2005, giữa bà Trần Thị T và Công ty TNHH NHS-TM H (nay là Công ty cổ phần sản xuất thương mại Nhựa H) là vô hiệu. Lý do yêu cầu: Người ký kết hợp đồng lao động là bà Trần Thị M, không phải bà Trần Thị T như trên hợp đồng thể hiện. Đồng thời, để bà T thực hiện thủ tục chốt sổ bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

Về hậu quả pháp lý của Hợp đồng vô hiệu: Bà T xác nhận không có thiệt hại từ việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý từ việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị M trình bày tại bản tự khai như sau:

Bà Trần Thị M là chị ruột của bà Trần Thị T, do gia đình khó khăn nên vào tháng 01/2005, bà M có mượn chứng minh nhân dân của bà T để nộp hồ sơ xin việc và ký hợp đồng lao động ngày 01/01/2005 với Công ty TNHH NHS-TM H (nay là Công ty cổ phần sản xuất thương mại Nhựa H), thời hạn hợp đồng từ ngày 01/01/2005 đến ngày 31/12/2007 với chức danh chuyên môn là công nhân, công việc phải làm là sản xuất và lắp ráp sản phẩm nhựa và có tham gia bảo hiểm xã hội tại công ty với số 0204235834, với thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2005 đến tháng 03/2007 là trùng với thời gian đóng của sổ bảo hiểm xã hội 0296295935, đến tháng 04/2007 bà xin nghỉ việc tại công ty. Bà M đã nhận tiền bảo hiểm xã hội 01 lần vào tháng 5/2008.

Nay bà đề nghị Tòa án nhân dân Quận 6 chấp nhận yêu cầu của bà T về việc yêu cầu Tòa án Quận 6 tuyên bố hợp đồng lao động ký ngày 01/01/2005, giữa bà Trần Thị T và Công ty TNHH NHS-TM H (nay là Công ty cổ phần sản xuất thương mại Nhựa H) là vô hiệu vì thực tế người ký hợp đồng lao động là bà Trần Thị M chứ không phải bà Trần Thị T như hợp đồng lao động thể hiện. Bà M xác nhận không có thiệt hại từ việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu nên bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý từ việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần sản xuất thương mại Nhựa H do bà Trương Thanh N đại diện theo ủy quyền trình bày:

Vào ngày 01/01/2005, giữa Công ty TNHH NHS-TM H (nay là Công ty cổ phần sản xuất thương mại Nhựa H) và bà Trần Thị T có ký Hợp đồng lao động có thời hạn từ ngày 01/01/2005 đến ngày 31/12/2007, với chức danh chuyên môn là công nhân, công việc phải làm là sản xuất và lắp ráp sản phẩm nhựa. Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ cho bà T với thời gian từ tháng 01/2005 đến tháng 3/2007 theo sổ bảo hiểm xã hội số 0204235834, đến tháng 4/2007 thì bà T xin nghỉ việc. Tại thời điểm ký hợp đồng lao động và trong quá trình làm việc, Công ty không biết hồ sơ lao động bị giả mạo về chủ thể, không biết người lao động làm việc cho Công ty là bà Trần Thị T hay bà Trần Thị M.

Nay Công ty thống nhất với yêu cầu của bà T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký ngày 01/01/2005 giữa Công ty TNHH NHS-TM H (nay là Công ty cổ phần sản xuất thương mại Nhựa H) và bà Trần Thị T, sinh năm 1972 là vô hiệu do thực tế người ký hợp đồng lao động là bà Trần Thị M, không phải bà Trần Thị T như hợp đồng thể hiện. Hiện nay, Công ty cổ phần sản xuất thương mại Nhựa H không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động trên là vô hiệu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội Quận S do bà Lương Thị M đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Trần Thị T có liên hệ Bảo hiểm xã hội Quận S để nộp hồ sơ góp sổ bảo hiểm xã hội. Qua kiểm tra Bảo hiểm xã hội Quận S nhận thấy bà T có 02 mã số sổ bảo hiểm xã hội: 0296295935 và 0204235834. Trong đó có sổ số 0204235834 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 01/2005 đến tháng 3/2007 trùng với quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của sổ 0296295935.

Tại buổi làm việc ngày 22/8/2023 giữa Bảo hiểm xã hội Quận S và bà Trần Thị T, bà T có trình bày cho chị ruột là bà Trần Thị M mượn hồ sơ để xin vào làm ở Công ty TNHH NHS-TM H (nay là Công ty cổ phần sản xuất thương mại Nhựa H) và tham gia bảo hiểm xã hội với sổ số 0204235834. Bảo hiểm xã hội Quận S đã hướng dẫn bà T thực hiện hồ sơ theo Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động

Nay bà T có yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động số 01/01/2005 ký giữa Công ty TNHH NHS-TM H (nay là Công ty cổ phần sản xuất thương mại

Nhựa H) với bà Trần Thị T là vô hiệu, Bảo hiểm xã hội Quận S đề nghị Tòa án Nhân dân Quận 6 giải quyết theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp Tòa án tuyên hợp đồng lao động vô hiệu thì Bảo hiểm xã hội Quận S sẽ tiếp nhận và xử lý hồ sơ của bà T theo Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXX ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Thông báo số 1288/TB-BHXX ngày 28/3/2023 của BHXH Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành, điều chỉnh quy trình và phiếu giao nhận hồ sơ theo cơ chế một cửa.

Nay Bảo hiểm xã hội Quận S đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của bà T theo quy định pháp luật và không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 6 đã thụ lý, mở phiên họp xét việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị T, tuyên Hợp đồng lao động ký ngày 01/01/2005 giữa Công ty TNHH NHS-TM H (nay là Công ty cổ phần sản xuất thương mại Nhựa H) và bà Trần Thị T là vô hiệu. Ngoài ra, các bên đương sự điều xác nhận không có thiệt hại xảy ra nên không có yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động bị vô hiệu. Do đó, không xem xét giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6 nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu về việc “Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu” là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người lao động và Công ty TNHH NHS-TM H (nay là Công ty cổ phần sản xuất thương mại Nhựa H) ký hợp đồng lao động tại trụ sở Công ty tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Do đó, Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Bà Trần Thị T yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động ký ngày 01/01/2005 giữa Công ty TNHH NHS-TM H (nay là Công ty cổ phần sản xuất thương mại Nhựa H) và bà Trần Thị T là vô hiệu, xét thấy: Việc bà T cho chị ruột là bà Trần Thị M mượn chứng minh nhân dân, lấy tên bà T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH NHS-TM H (nay là Công ty cổ phần sản xuất thương mại Nhựa H) là lừa dối, vi phạm nguyên tắc trung thực khi giao kết hợp đồng nên đề nghị của bà T là có căn cứ.

Ghi nhận ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Trần Thị M, Công ty cổ phần sản xuất thương mại Nhựa H, Bảo hiểm xã hội Quận S cùng thống nhất yêu cầu của bà T về việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Qua những nhận định trên, Tòa án có đủ cơ sở tuyên bố Hợp đồng lao động ký ngày 01/01/2005 giữa Công ty TNHH NHS-TM H (nay là Công ty cổ phần sản xuất thương mại Nhựa H) với bà Trần Thị T là vô hiệu toàn bộ, theo quy định tại Điều 122, Điều 132 Bộ luật Dân sự 2005, Điều 117, Điều 127 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 17, Điều 19, Điều 50 Bộ Luật Lao động 2012, Điều 15, Điều 16, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Bộ Luật Lao động 2019.

Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ:

Các đương sự xác định không có thiệt hại và không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý từ việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí: Bà Trần Thị T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, điểm v Khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 401, Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 122, Điều 132 Bộ luật Dân sự 2005, Điều 117, Điều 127 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 17, Điều 19, Điều 50 Bộ Luật Lao động 2012, Điều 15, Điều 16, Điều 49, Điều 50, Điều 51 Bộ Luật Lao động 2019 ;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Trần Thị T:

Tuyên bố Hợp đồng lao động ký ngày 01/01/2005 giữa Công ty TNHH NHS-TM H (nay là Công ty cổ phần sản xuất thương mại Nhựa H) và bà Trần Thị T là vô hiệu toàn bộ.

Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ:

Các đương sự xác định không có thiệt hại và không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả pháp lý từ việc tuyên hợp đồng lao động vô hiệu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị T phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2023/0038345 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Dương Phúc Trường